

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2021/HS-ST
Ngày: 22-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Xệt;

Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá T - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2021/HSST-QĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2021/HSST-QĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 16/2021/TA-TB ngày 08 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Vũ H (tên gọi khác K), sinh năm 1987 tại tỉnh B. Nơi thường trú: Khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: T; quốc tịch: Việt; con ông Nguyễn Văn T và bà Lâm Thị N; có vợ tên Võ Thị Kim C, có hai con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không, tiền sự: không. Bị cáo hiện tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Vi Văn D, sinh năm 2000 tại tỉnh B. Nơi thường trú: Khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: T; quốc tịch: Việt; con ông Vi Văn B và bà Trịnh Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: không. Bị cáo hiện tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Võ M, sinh năm 1993 tại tỉnh B. Nơi thường trú: Khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: T; quốc tịch: Việt; con ông Võ Minh C và bà Trần Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: không. Bị cáo hiện tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn K, sinh năm 1989 tại tỉnh T. Nơi thường trú: Xóm A, xã T, huyện S, tỉnh T; Nơi tạm trú: Khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: T; quốc tịch: Việt; con ông Nguyễn Văn S và bà Lê T; có vợ tên Nguyễn Thị N, có một con sinh năm 2020; tiền án: Không, tiền sự: không. Bị cáo hiện tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Lê Minh T, sinh năm 1990 tại tỉnh B. Nơi thường trú: Khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: T; quốc tịch: Việt; con ông Lê T và bà Nguyễn Thị C; có vợ tên Lâm Ngọc, bị cáo chưa có con; tiền án: Không, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 05/11/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên) tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 119/2009/HSST ngày 27/01/2011 đã chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo hiện tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Hoàng Xuân Đ, sinh năm 1987 tại tỉnh H. Nơi thường trú: Khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: T; quốc tịch: Việt; con ông Hoàng Kim H và bà Trần Thị T; có vợ tên Nguyễn Thị T, có ba con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: không. Bị cáo hiện tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Lê T, sinh năm 1979 tại tỉnh B. Nơi thường trú: Khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: T; quốc tịch: Việt; con ông Lê H và bà Phạm Thị L; có vợ tên Bùi L (đã chết), có một con sinh năm 2003; tiền án: Không, tiền sự: không. Bị cáo hiện tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Quốc S, sinh năm 1990 tại tỉnh B. Nơi thường trú: Khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: T; quốc tịch: Việt; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H; có vợ tên Đặng Thanh T, có hai con, lớn nhất sinh năm

2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không, tiền sự: không. Bị cáo hiện tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Võ Văn M, sinh năm 1975 tại tỉnh T. Nơi thường trú: Ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: T; quốc tịch: Việt; con ông Võ Văn M và bà Trần Kim H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: không. Bị cáo hiện tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi L, sinh năm 1974; nơi cư trú cuối cùng: Khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh B (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bà Bùi L:

- Phạm Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh B; Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Lê T, sinh năm 2003; địa chỉ: Khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh B; Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Phạm N, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh B; Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Lê T, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh B; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ M, Nguyễn Văn D, Nguyễn Vũ H, Lê Minh T, Hoàng Xuân Đ, Lê T, Nguyễn Quốc S, Võ Văn M, Vi Văn D có mối quan hệ là bạn quen biết với nhau.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/09/2020, H tổ chức uống bia tại nhà ở khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh B cùng với M, T, Đ, T, S, M, Nguyễn Văn K, Vi Văn D và một số người thanh niên (không rõ tên, địa chỉ) ở gần nhà H cùng tham gia. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang ngồi uống bia thì M nhìn thấy tại nền nhà của H có một bộ lắc bầu cua nên nói với H “anh H ơi cho em làm mấy cây”, nghe M nói thì H hiểu M sẽ cùng với một số người khác tham gia lắc bầu cua thắng thua bằng tiền tại nhà của H nên H đồng ý. Lúc này, H nói với Vi Văn D đi ra khu vực phía bên hông nhà của H cạnh hàng rào của Công ty Hòa Tam ngồi canh gác, nếu có người lạ và lực lượng công an đi vào thì nói lớn cho H biết để H kêu M và những người đang tham gia lắc bầu cua thắng thua bằng tiền trong nhà H nghỉ chơi và tẩu thoát. Do ngày 13/9/2020, Vi

Văn D đã canh gác cho các đối tượng đánh bạc tại nhà H và được H cho 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nên Vi Văn D đồng ý. Sau đó, Vi Văn D đi ra vị trí mà H nói để ngồi canh gác còn M lấy bộ lắc bầu cua dưới nền nhà của H cùng với Đ, T, S, T, M tham gia lắc bầu cua thắng thua bằng tiền, đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) đến 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do M làm cái. Thấy M làm cái nên Nguyễn Văn K đang ngồi uống bia cùng với H đi lại nói với M cho Nguyễn Văn K hùn tiền để cả hai cùng làm cái thì M đồng ý. Nguyễn Văn K thỏa thuận với M sau khi đánh bạc nếu thắng thì cả hai sẽ chia đều mỗi người sẽ được một nửa số tiền thắng, nếu thua thì số tiền thua mỗi người sẽ chịu một nửa và nếu như M sử dụng bao nhiêu tiền để đánh bạc thì Nguyễn Văn K cũng sẽ phải đưa ra số tiền đánh bạc bằng với số tiền mà M đã sử dụng. Trong quá trình chơi thì có một số thanh niên (không rõ tên, địa chỉ) ở khu nhà trọ gần nhà H cũng đến tham gia chơi lắc bầu cua thắng thua bằng tiền. Khoảng 15 phút sau, do Nguyễn Văn K có việc nên đi ra ngoài nên Nguyễn Văn K nói với M “anh chơi đi có gì tính sau”. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Công an phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của H có nhiều người tham gia lắc bầu cua ăn tiền nên Công an phường Khánh Bình phối hợp cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiến hành kiểm tra nhà của H. Khi lực lượng công an đi đến gần nhà H thì Vi Văn D nói lớn “Công an vào” để cho H nghe rồi kêu Mcùng các đối tượng tham gia chơi lắc bầu cua chạy thoát. Ngay lúc này, lực lượng Công an phát hiện T, Đ, T, S, M đang ngồi tại vị trí lắc bầu cua thắng thua bằng tiền nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, Đ, T, S, M. Riêng H, M và một số thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) tham chơi lắc bầu cua thì chạy thoát khỏi hiện trường.

Công an phường Khánh Bình đã tiến hành thu giữ vật chứng gồm: 8.050.000 đồng và 01 (Một) bộ bầu cua đã qua sử dụng; 16.000.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu SH màu trắng biển số 61E1 – 532.45 của Lê T (BL 05, 11); 4.800.000 đồng của Nguyễn Quốc S; 30.600.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8+ màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ biển số 90B2 – 545.10 của Hoàng Xuân Đ; 520.000 đồng, 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Văn M, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu xanh biển số 63B8 – 645.93 của Võ Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vell – com màu xanh dương, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng của Lê Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen của Vi Văn D.

Sau đó, Công an phường Khánh Bình lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên để thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 29/9/2020, Võ M và Nguyễn Vũ H đến Công an thị xã Tân Uyên đầu thú và khai nhận hành vi “lắc bầu cua” thắng thua bằng tiền. Công an thị xã Tân Uyên đã tiến hành thu giữ: 8.800.000 đồng của Võ M.

Ngày 01/12/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên mời Nguyễn Văn K đến trụ sở làm việc và Dũng đã khai nhận hành vi tham gia “lắc bầu cua” thắng thua bằng tiền tại nhà của H vào ngày 20/9/2020. Ngày 06/5/2021, Nguyễn Văn K nộp số tiền 8.800.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên (Theo Biên lai thu tiền ngày 06/5/2021 số AA/2016/0003211).

Quá trình điều tra các bị can khai nhận cụ thể như sau:

- Võ M khai: M là người rủ mọi người chơi “lắc bầu cua” thắng thua bằng tiền và M là người làm cái. Khi tham gia “lắc bầu cua”, M mang theo số tiền 8.800.000 đồng (Tám triệu tám trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này chơi “lắc bầu cua”. Trong quá trình chơi, Nguyễn Văn K hùn tiền với M để làm cái cho các đối tượng còn lại đặt cược. M và Dũng thỏa thuận sau khi đánh bạc nếu thắng thì cả hai chia đều mỗi người sẽ được một nửa số tiền thắng, nếu thua thì số tiền thua mỗi người sẽ chịu một nửa và nếu như M sử dụng bao nhiêu tiền để đánh bạc thì Dũng cũng sẽ phải đưa ra số tiền đánh bạc bằng với số tiền mà M đã sử dụng. Quá trình chơi M không thắng không thua. Khi công an vào kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang M bỏ chạy khỏi hiện trường, M đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên toàn bộ số tiền mang theo để chơi lắc bầu cua khi đến đầu thú.

- Nguyễn Văn K khai: Dũng hùn tiền với M để làm cái cho các đối tượng khác đặt cược. Dũng và M thỏa thuận với nhau sau khi đánh bạc nếu thắng thì cả hai sẽ chia đều mỗi người sẽ được một nửa số tiền thắng, nếu thua thì số tiền thua mỗi người sẽ chịu một nửa và nếu như M sử dụng bao nhiêu tiền để đánh bạc thì K cũng sẽ phải đưa ra số tiền đánh bạc bằng với số tiền mà M đã sử dụng. Do có việc gấp nên K đi ra ngoài rồi K sẽ quay lại sau. Khi công an vào kiểm tra thì K không có mặt tại vị trí chơi lắc bầu cua. K đồng ý với số tiền mà M sử dụng để đánh bạc là 8.800.000 đồng (Tám triệu tám trăm nghìn đồng) và thống nhất số tiền mà K hùn bằng với số tiền của M sử dụng đánh bạc.

- Nguyễn Vũ H khai: H điện thoại rủ M, Đ, T, S, T, M, K và 01 số người đến nhà uống bia. Trong khi uống bia thì M rủ Đ, T, S, T, M chơi “lắc bầu cua” thắng thua bằng tiền, bộ bầu cua có sẵn trước thềm nhà của H, H nhờ Vi Văn D đi ra vị trí bên hông nhà H ngồi để canh người lạ và công an, khi Dũng thấy công an hay người lạ thì báo cho H kêu mọi người nghỉ chơi để khỏi bị bắt. Ngày 13/9/2020, H cùng một số người bạn có tổ chức uống bia và lắc bầu cua thắng thua bằng tiền tại nhà H nhằm mục đích người nào thắng sẽ đưa tiền mua thức ăn và bia để uống chung, H kêu Vi Văn D canh gác lực lượng công an và H

cho Vi Văn D 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Ngày 20/9/2020, H cho M cùng đồng phạm sử dụng nhà H để lắc bầu cua thắng thua bằng tiền với mục đích sẽ kêu người thắng đưa tiền mua thức ăn và bia để uống chung. Khi công an vào kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang H bỏ chạy khỏi hiện trường.

- Lê Minh T khai: Khi tham gia lắc bầu cua, T mang theo số tiền 11.500.000 (Mười một triệu năm trăm nghìn) đồng và sử dụng hết số tiền này để chơi lắc bầu cua. Trong quá trình chơi, T thua 9.900.000 (Chín triệu chín trăm nghìn) đồng. Khi công an vào kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang T bỏ tại vị trí đang ngồi chơi số tiền 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng và bị thu giữ.

- Hoàng Xuân Đ khai: Khi tham gia lắc bầu cua, Đ mang theo số tiền 31.800.000 (Ba mươi một triệu tám trăm nghìn) đồng và sử dụng 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng để chơi. Trong quá trình chơi, Đ thua 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng. Khi công an vào kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Đ bỏ tại vị trí đang ngồi chơi số tiền 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng, còn lại số tiền 30.600.000 (Ba mươi triệu sáu trăm nghìn) đồng không sử dụng để chơi lắc bầu cua Đ để trong người và bị thu giữ.

- Lê T khai: Khi tham gia lắc bầu cua, T mang theo số tiền 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng và sử dụng 2.000.000 (Hai triệu) đồng để chơi. Trong quá trình chơi, T thua 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khi công an vào kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang T bỏ tại vị trí đang ngồi chơi số tiền 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng, còn lại số tiền 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng T để trong người và bị thu giữ, trong đó 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng T không sử dụng để chơi lắc bầu cua và 1.000.000 (Một triệu) đồng T sử dụng để chơi lắc bầu cua thắng thua bằng tiền.

- Nguyễn Quốc S khai: Khi tham gia lắc bầu cua, S mang theo số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng và sử dụng hết số tiền này để chơi lắc bầu cua. Trong quá trình chơi, S thua 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Khi công an vào kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang S để trên người số tiền 4.800.000 (Bốn triệu tám trăm nghìn) đồng là số tiền S sử dụng để chơi lắc bầu cua và bị thu giữ.

- Võ Văn M khai: Khi tham gia lắc bầu cua, M mang theo số tiền 620.000 (Sáu trăm hai mươi nghìn) đồng và sử dụng 120.000 (Một trăm hai mươi nghìn) đồng để chơi. Trong quá trình chơi, M thua 100.000 (Một trăm nghìn) đồng. Khi công an vào kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang M để trong người số tiền 520.000 (Năm trăm hai mươi nghìn) đồng và bị thu giữ, trong đó 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng M không sử dụng để chơi lắc bầu cua

và 20.000 (Hai mươi nghìn) đồng M sử dụng để chơi lắc bầu cua thắng thua bằng tiền.

- Vi Văn D khai: Ngày 20/9/2020, H điện thoại rủ D đến nhà H để uống bia. Trong khi uống bia thì D nghe M rủ mọi người chơi lắc bầu cua thắng thua bằng tiền. H kêu D ra bên hông nhà ngồi để canh gác công an và người lạ nhằm mục đích khi có lực lượng Công an và người lạ thì sẽ thông báo cho H để H kêu M và đồng phạm nghỉ chơi và tẩu thoát để khỏi bị bắt.

Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/9/2020 và lời khai của Võ M, Nguyễn Văn K, Lê Minh T, Hoàng Xuân Đ, Lê T, Nguyễn Quốc S, Võ Văn M tham gia đánh bạc xác định: Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc tại nhà của Nguyễn Vũ H là 31.470.000 (Ba mươi một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng, trong đó: Tiền thu giữ tại vị trí đánh bạc là 8.050.000 (Tám triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng, tiền thu giữ trên người các bị cáo là 5.820.000 (Năm triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng, tiền bị cáo M giao nộp là 8.800.000 (Tám triệu tám trăm nghìn) đồng. Ngày 06/5/2021, Nguyễn Văn K nộp số tiền 8.800.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên (Theo Biên lai thu tiền ngày 06/5/2021 số AA/2016/0003211).

Xe mô tô nhãn hiệu SH màu trắng biển số 61E1 – 532.45 do bà Bùi Thị Loan đứng tên đăng ký chủ sở hữu, bà Loan là vợ của bị cáo Lê T. Ngày 20/9/2020, bị cáo T điều khiển xe này đến nhà của H để uống bia. Sau đó, bị cáo T đã tham gia đánh bạc được thua bằng tiền cùng với bị cáo M và đồng phạm, xe này thu giữ của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 07/01/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra quyết định xử lý vật chứng số 17 trả lại xe này cho bà T.

Xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ biển số 90B2 – 545.10 do bị cáo Hoàng Xuân Đ đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 20/9/2020, bị cáo Đ điều khiển xe này đến nhà của H để uống bia. Sau đó, bị cáo Đ đã tham gia đánh bạc được thua bằng tiền cùng với bị cáo M và đồng phạm, xe này và điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen, điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8+ màu đen thu giữ của bị cáo Đ không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 07/01/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra quyết định xử lý vật chứng số 17 trả lại xe này cùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen, điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8+ màu đen cho bị cáo Đ.

Xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu xanh biển số 63B8 – 645.93 do bị cáo Võ Văn M đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 20/9/2020, bị cáo M điều khiển xe này đến nhà của H để uống bia. Sau đó, bị cáo M đã tham gia đánh bạc được thua bằng tiền cùng với bị cáo M và đồng phạm, xe này và Giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Văn M, điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu đen thu giữ của bị cáo M không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 07/01/2021,

cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra quyết định xử lý vật chứng số 17 trả lại xe này cùng Giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Văn M, điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu đen cho bị cáo M.

Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen của Vi Văn D. Ngày 20/9/2020, K đến nhà của H để uống bia. Sau đó, K đã canh gác lực lượng công an để bị cáo M và đồng phạm tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, điện thoại này thu giữ của K không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 07/01/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra quyết định xử lý vật chứng số 17 trả điện thoại này cho K.

Điện thoại di động nhãn hiệu Vell – com màu xanh dương và điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng của Lê Minh T. Ngày 20/9/2020, T đến nhà của H để uống bia. Sau đó, T đã tham gia đánh bạc được thua bằng tiền cùng với M và đồng phạm, điện thoại này thu giữ của T không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 07/01/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra quyết định xử lý vật chứng số 17 trả điện thoại này cho T.

Tại Cáo trạng số 91/CT-VKS-TU ngày 28/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Vũ H, Vi Văn D phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, các bị cáo Võ M, Nguyễn Văn K, Lê Minh T, Hoàng Xuân Đ, Lê T, Nguyễn Quốc S, Võ Văn M phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ M từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc S từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Văn M từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bầu cua đã qua sử dụng.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền dùng để đánh bạc là 22.670.000 đồng và 8.800.000 đồng do Nguyễn Văn K đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2016/0003211 ngày 06/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

Trả lại cho bị cáo Lê T số tiền 15.000.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Võ Văn M số tiền 500.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Xuân Đ số tiền 30.600.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu, không trình bày ý kiến tự bào chữa, không tranh luận và đồng thời trình bày lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

các bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt bị cáo Nguyễn Văn K: Bị cáo Nguyễn Văn K có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt, xét thấy, trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn K đã cung cấp lời khai rõ ràng, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên việc bị cáo Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Văn K.

[3] Về việc vắng mặt những người đại diện hợp pháp của bà Bùi T: Trong quá trình điều tra, bà Bùi T đã cung cấp lời khai rõ ràng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, những người đại diện hợp pháp của bà T không có lời khai nào khác và có đơn xin xét xử vụ án vắng mặt, xét thấy, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Phạm Thị H, bà Phạm Ngọc H, ông Lê T.

- Về tình tiết vụ án:

[4] Lời khai và nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/9/2020, tại nhà bị cáo Nguyễn Vũ H (Khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh B), các bị cáo Võ M, Nguyễn Văn K, Lê Minh T, Hoàng Xuân Đ, Lê T, Nguyễn Quốc S, Võ Văn M có hành vi đánh bạc trái phép với số tiền đánh bạc là 31.470.000 đồng, do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo phạm tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Vũ H có hành vi cho mượn địa điểm là nhà của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc trái phép với số tiền trên 20.000.000 đồng và phân công bị cáo Vi Văn D canh gác phía trước nhà để báo động khi có công an đến để các bị cáo khác tẩu thoát, bị cáo Vi Văn D là đồng phạm giúp sức cho bị cáo H. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo H và bị cáo Vi Văn D phạm tội Tổ chức đánh bạc được quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Vũ H, Vi Văn D, Võ M, Nguyễn Văn K, Hoàng Xuân Đ, Lê T, Nguyễn Quốc S, Võ Văn M có nhân thân tốt. Bị cáo Lê Minh T bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên) tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số

119/2009/HSST ngày 05/11/2009, ngày 27/01/2011 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Theo Biên bản xác minh ngày 20/01/2021 và Biên bản xác minh ngày 14/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên: Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên chưa tổ chức thi hành Bản án số 119/2009/HSST ngày 05/11/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên do không nhận được bản án do Tòa án chuyển sang. Bị cáo T chưa thi hành án phí hình sự đối với Bản án số 119/2009/HSST ngày 05/11/2009 do cơ quan thi hành án chưa ra quyết định thi hành án đối với bị cáo, căn cứ khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Lê Minh T đương nhiên được xóa án tích, do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo Lê Minh T có nhân thân xấu.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Vũ H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Võ M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Nguyễn Văn K, Hoàng Xuân Đ, Lê T, Nguyễn Quốc S, Võ Văn M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Vi Văn D, Lê Minh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn.

[8]- *Về hình phạt:*

Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy:

Bị cáo H cho các bị cáo khác sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc chỉ vì nể nang, không vì mục đích thu S bất chính và phân công bị cáo Vi Văn D làm nhiệm vụ canh gác. Bị cáo Vi Văn D làm nhiệm vụ canh gác và báo động khi

phát hiện có công an, do đó, vai trò của H cao hơn bị cáo Dũng nên hình phạt áp dụng cho bị cáo H sẽ cao hơn bị cáo Dũng.

Bị cáo Võ M và bị cáo Nguyễn Văn K là người cầm cái, mỗi người góp 8.800.000 đồng, tổng cộng là 17.600.000 đồng. Số tiền bị cáo M và bị cáo Nguyễn Văn K dùng để đánh bạc là số tiền cao nhất trong sòng bạc thể hiện tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội cao hơn các bị cáo khác. Do đó, khi quyết định hình phạt sẽ áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo M và bị cáo Nguyễn Văn K cao hơn các bị cáo Nguyễn Quốc S, Lê T, Hoàng Xuân Đ, Võ Văn M. Các bị cáo Nguyễn Vũ H, Vi Văn D phạm tội nghiêm trọng, các bị cáo Võ M, Nguyễn Văn K, Hoàng Xuân Đ, Lê T, Nguyễn Quốc S, Võ Văn M phạm tội ít nghiêm trọng; các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng hình phạt phạt tiền là cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo Lê Minh T đánh bạc với số tiền 11.500.000 đồng, đây là số tiền lớn trong sòng bạc thể hiện tính sát phạt cao, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xử hình phạt tù nhưng không biết lấy đó làm bài học cho bản thân mình. Bị cáo biết việc đánh bạc là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm và có chế tài nghiêm khắc nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Từ những nhận định trên, xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo Lê Minh T là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận; đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với các bị cáo Nguyễn Vũ H, Vi Văn D, Võ M, Nguyễn Văn K, Hoàng Xuân Đ, Lê T, Nguyễn Quốc S, Võ Văn M là quá nghiêm khắc.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Một bộ bầu cua đã qua sử dụng dùng để đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 22.670.000 đồng và 8.800.000 đồng do Nguyễn Văn K đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2016/0003211 ngày 06/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên là số tiền dùng để đánh bạc nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 15.000.000 đồng của bị cáo Lê T, 500.000 đồng của bị cáo Võ Văn M, 30.600.000 đồng của bị cáo Hoàng Xuân Đ đã bị tịch thu không dùng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Vũ H và Vi Văn D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Lê Minh T, Võ M, Nguyễn Văn K, Hoàng Xuân Đ, Lê T, Nguyễn Quốc S, Võ Văn M phạm tội “Đánh bạc”

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ H 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng.

1.2. Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn D 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ M 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc S 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân Đ 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

1.7. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê T 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

1.8. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Văn M 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

1.9. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Minh T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/9/2020 đến ngày 29/9/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy một bộ bầu cua đã qua sử dụng.
- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 22.670.000 đồng và số tiền 8.800.000 đồng do Nguyễn Văn K nộp tại Biên lai thu tiền ngày 06/5/2021 số AA/2016/0003211 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.
- Trả lại cho bị cáo Lê T số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.
- Trả lại cho bị cáo Võ Văn M 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.
- Trả lại cho bị cáo Hoàng Xuân Đ 30.600.000 (Ba mươi triệu, sáu trăm nghìn) đồng.

Tạm giữ số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng của bị cáo Lê T, số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng của bị cáo Võ Văn M, số tiền 30.600.000 (Ba mươi triệu, sáu trăm nghìn) đồng của bị cáo Hoàng Xuân Đ để bảo đảm việc thi hành án.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày ngày 05/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên)

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Vũ H, Vi Văn D, Võ M, Nguyễn Văn K, Hoàng Xuân Đ, Lê T, Nguyễn Quốc S, Võ Văn M, Lê Minh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền S, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thị Mỹ Trúc